TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Châu

2/ Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 273/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái H - sinh năm:1983.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2018, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, bà L và ông H tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2008. Thời gian đầu vợ cH ng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ cH ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp và sống ly thân từ đầu tháng 10/2018, nay bà L xác định

tình cảm vợ cH ng không còn, nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H . Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Bình Phương D, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 04/02/2012. Ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con, và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Nguyễn Thái H trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà L, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim L tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thái H . Ông H cư trú tại xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Htheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà L và ông H tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 03/03/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2008 tại Ủy ban nhân xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Nay thấy không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thái H . Ông H không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp, không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Bình Phương D, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 04/02/2012. Hiện tại hai cháu đang ở với bà L và tại bản tự khai ngày 07/3/2019 của cháu D và cháu L thể hiện

nguyện vọng muốn sống với bà L, nên giao cháu D và cháu L cho bà L được tiếp tục nuôi con để ổn định tâm lý của đứa trẻ. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim L xác định không yêu cầu ông Nguyễn Thái H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Thái H .

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Thái H .

Về nuôi con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bình Phương D, sinh ngày 20/02/2009 và Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 04/02/2012. Ông Nguyễn Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Kim L không có yêu cầu.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Nguyễn Thái H có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003997, ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Thái H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Kim L biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/5/2019. Bị đơn ông Nguyễn Thái H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hsơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy